TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lò Thị V** - sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản H1 (nay là bản HK1), xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh **Lò Văn T** - sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân***: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

**** Về con chung, con riêng*:**

+ *Về con chung*: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn T có 01 con chung là Lò Bảo Ng - sinh ngày 04/12/2014. Anh T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về con riêng của chị V*: Chị V có 1 con riêng là Lò Anh K - sinh ngày 25/11/2009. Chị V được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lò Anh K

cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con riêng của chị V.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*** Về quan hệ tài sản và công nợ:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

**** Về án phí***: Theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Lò Thị V phải chịu 75.000 đồng (Bẩy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003500 ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả cho chị V số tiền là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì anh Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Mường Pồn, huyện Điện Biên;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyến